

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN IRMEPHA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN IRMEPHA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: IRMEPHA VIET NAM GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: IRMEPHA VIETNAM

2. Mã số doanh nghiệp: 0109837276

3. Ngày thành lập: 30/11/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 22, Ngõ 392, Đường Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 086 9428888

Fax:

Email: irmepha@gmail.com

Website: www.irmepha.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
2.	Bán mô tô, xe máy (loại trừ đầu giá)	4541
3.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa (loại trừ đầu giá)	4610
4.	Bán buôn thực phẩm (trừ động vật hoang dã)	4632
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ thiết bị thu phát sóng)	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo) Chi tiết: Tổ chức sự kiện	8230
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ Dịch vụ báo cáo tòa án hoặc ghi tốc ký, Dịch vụ tốc ký công cộng; Dịch vụ lấy lại tài sản; Hoạt động đầu giá độc lập; Quản lý và bảo vệ trật tự tại các chợ)	8299
11.	Đào tạo sơ cấp	8531
12.	Đào tạo trung cấp	8532
13.	Đào tạo cao đẳng	8533

14.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
15.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
16.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
17.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
18.	Lập trình máy vi tính	6201(Chính)
19.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
20.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
21.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
22.	Cổng thông tin (không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
23.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán)	6619
24.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (loại trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản -Dịch vụ quản lý bất động sản -Dịch vụ môi giới bất động sản	6820
25.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
26.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin nhà nước cấm)	7320
27.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập; thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán)	7490
28.	Cho thuê xe có động cơ	7710
29.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
30.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
31.	In ấn (trừ rập khuôn tem)	1811
32.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ rập khuôn tem)	1812
33.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
34.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
35.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
36.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640

37.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (loại trừ đầu giá)	4799
38.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
39.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
40.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: -Xuất bản các phần mềm làm sẵn (không định dạng) như: Hệ thống điều hành; kinh doanh và các ứng dụng khác; chương trình trò chơi máy vi tính. - Xuất bản và phát hành các trò chơi điện tử trực tuyến.	5820
41.	Hoạt động viễn thông khác	6190
42.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: -Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa phục vụ khách du lịch nội địa -Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam, và khách du lịch ra nước ngoài.	7912
43.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
44.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
45.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
46.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
47.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
48.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
49.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN BÁ QUỐC	Số 31 Trương Hán Siêu, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	40,000	0010890041 70	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	40,000		
2	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	P2301 R2 GoldMark City, Tổ 12, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	40,000	0251900011 61	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	40,000		

3	HOÀNG VĂN TUẤN	P1-D10 TT Bộ TLPP, TDP Trung 5 , Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000	037081008900
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 26/12/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025190001161

Ngày cấp: 05/08/2019

Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *P2301 R2 GoldMark City, Tổ 12, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *P2301 R2 GoldMark City, Tổ 12, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội